**Tiết 8. Văn bản 3**

**SƠN TINH- THỦY TINH**

*- Nguyễn Nhược Pháp-*

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- HS cảm nhận được tình yêu cuộc sống, yêu con người và tinh thần lạc quan của nhà thơ thể hiện trong tác phẩm

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

**2. Về phẩm chất:**

- Trung thực trong các mối quan hệ ứng xử; yêu quý, trân trọng những con người có phẩm chất tốt đẹp.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu**

- Hình ảnh, phiếu học tập, trò chơi liên quan đến nội dung bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: GV tổ chức hoạt động gợi dẫn bằng hoạt động

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi ĐÂY LÀ AI?**

**1. Ngựa ai phun lửa đầy đồng?**

Đáp án: Thánh Gióng

**2. Ai sinh trăm trứng đồng bào?**

Đáp án: Âu Cơ

**3. Chàng trai mồ côi, được thần tiên giúp đỡ, sở hữu cây đàn thần, cung vàng, ngựa sắt và nhiều phép thuật, là ai?**

Đáp án: Thạch Sanh

**4. Vua nước, oai phong, sức mạnh vô địch, gọi gió, gió đến, hô mưa, mưa về là ai?"**

Đáp án: Thủy Tinh

**5. Ai người tài giỏi, điều khiển núi non, mang voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao để cưới Mị Nương??**

Đáp án: Sơn Tinh

🡪 môi trường ô nhiễm, Trái Đất nóng lên, băng tan, nước biển dâng...

***🡪 GV dẫn dắt vào bài học:*** *Trong trò chơi đoán nhân vật, chúng ta đã gặp rất nhiều nhân vật có sức mạnh phi thường, phép thuật cao cường. Vậy các em có biết truyền thuyết nào có những nhân vật như vậy không?*

***HS:*** *Truyền thuyết Thánh Gióng, Tấm Cám,...*

***GV:*** *Đúng vậy. Hôm nay, chúng ta sẽ đến với một trong những truyền thuyết ấy với những nhân vật sở hữu sức mạnh phi thường, đó là truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh qua bài thơ cùng tên của nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Đọc- Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và nắm được thông tin cơ bản về tác phẩm

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV gọi HS đọc văn bản và lắng nghe bản đọc mẫu qua video**  **GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số từ khó**  **- GV** **đặt câu hỏi gợi dẫn**: Trình bày ngắn gọn những hiểu biết về tác giả, tác phẩm  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Đọc- Tìm hiểu chung**  **1. Đọc, chú thích**  **a. Đọc**  Giọng vui tươi, trong sáng, dí dởm  **b. Tìm hiểu cước chú**  - **“Bắt quyết”:** động tác của bàn tay khi những nhân vật có khả năng siêu phàm làm phép hoặc các thầy pháp hành lễ.  **- “Lổm cổm” (như “lổm ngổm”):** từ gợi tả dáng bò thân nhô cao hẳn lên trên mặt nền, không có trật tự, không ra hàng lối.  **- “Lửa hồng nhuốm sương”:** ý nói khi mặt trời lên.  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  - Nguyễn Nhược Pháp (1914 – 1938)  - Quê ở Hà Nội.  - Sáng tác của ông thuộc nhiều thể loại như kịch, truyện ngắn, thơ nhưng người đọc biết đến ông nhiều hơn cả ở tư cách nhà thơ với những bài thơ tiêu biểu như: *“Ngày xưa, Chùa Hương, Tay ngà,…*  *- Sơn Tinh – Thủy Tinh* được đánh giá là một trong những bài thơ đặc sắc nhất của Nguyễn Nhược Pháp.  **b. Tác phẩm**  **- Xuất xứ**: “Hoa một mùa”, Nguyễn Nhược Pháp, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2018, tr.217 - 223  **- Thể loại**: Thơ tự do |

**Phần II. Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

- Cốt truyện và cách kể của bài thơ

- Tìm hiểu chân dung các nhân vật

- Tính chất kì ảo trong bài thơ

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức hoạt động THẢO LUẬN NHANH, yêu cầu hoàn thành PHT:** Nêu những điểm giống nhau và khác nhau về cốt truyện, cách kể giữa truyền thuyết “Sơn Tinh, Thủy Tinh” với bài thơ cùng tên của Nguyễn Nhược Pháp.    **- Những điểm giống nhau:**  + Câu chuyện được kể (các nhân vật, các sự kiện chính, diễn biến)  + Sử dụng một số chi tiết kì ảo, thể hiện phép thuật cao cường của Sơn Tinh và Thủy Tinh trong cuộc giao tranh quyết liệt, long trời lở đất.  **- Những điểm khác nhau:**  **\* Truyền thuyết “Sơn Tinh, Thủy Tinh”**  **- Tác giả và phương thức sáng tạo**: Sáng tác dân gian, phương thức truyền miệng, mang tính tập thể  **- Thể loại:** Truyền thuyết, kể bằng hình thức văn xuôi  **\* Bài thơ “Sơn Tinh, Thủy Tinh”**  **- Tác giả và phương thức sáng tạo**: Sản phẩm sáng tạo cá nhân của tác giả, mang phong cách của nhà thơ.  **- Thể loại**: Thơ, kể chuyện bằng thơ.  **🡪 Mối quan hệ giữa hai tác phẩm**: Bài thơ của Nguyễn Nhược Pháp ra đời trên cơ sở truyện dân gian “Sơn Tinh, Thủy Tinh”, có tính chất sáng tạo lại.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ nhóm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - GV nhận xét, đánh giá. | **II. Khám phá văn bản**  **1. Cốt truyện và cách kể của bài thơ**  **- Cốt truyện:**  **Dựa trên cốt truyện truyền thuyết “Sơn Tinh, Thủy Tinh”**  + Nhân vật (Vua Hùng, Mị Nương, Sơn Tinh, Thủy Tinh)  + Các sự việc chính (Vua Hùng kén rể, Sơn Tinh lấy được Mị Nương, Thủy Tinh giao tranh hòng cướp lại Mị Nương)  **- Cách kể:**  + Thể thơ: Tự do  + Sáng tạo lại truyện dân gian, mang phong cách cá nhân của tác giả |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức hoạt động nhóm**  **+ Nhóm 1: Nhân vật Mị Nương:** Liệt kê những chi tiết miêu tả Mị Nương. Những chi tiết đó giúp em hình dung thế nào về nhân vật?  **+ Nhóm 2: Tài năng của Sơn Tinh và Thủy Tinh:** Phép thuật của Sơn Tinh và Thủy Tinh thể hiện cụ thể như thế nào?  **+ Nhóm 3: Cảnh giao tranh giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh:** Cảnh giao tranh giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh được nhà thơ miêu tả bằng những chi tiết nào? Phân tích một chi tiết gây ấn tượng mạnh đối với em.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ nhóm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - GV nhận xét, đánh giá.  **GV tổ chức hoạt dộng Cùng suy ngẫm:** Theo em, giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh, người kể chuyện có bộc lộ thái độ thiên vị đối với nhân vật nào không? Dựa vào đâu em kết luận như vậy?  **Gợi ý**  Nguyễn Nhược Pháp đã thể hiện một cái nhìn công bằng, không đứng về bất cứ bên nào. Với ông, câu chuyện về Sơn Tinh, Thủy Tinh là câu chuyện của tình yêu; cả hai chàng đều đáng yêu, vì yêu nên mới ghen tuông, giận dữ. Chỉ qua những câu thơ kết thúc tác phẩm, ta cũng có thể thấy được nụ cười hồn hậu, hóm hỉnh và bao dung của nhà thơ trước hành động dâng nước lên đánh Sơn Tinh của Thủy Tinh: *Thủy Tinh năm năm dâng nước bể/ Đục núi hò reo đòi Mị Nương/ Trần gian đâu có người dai thế/ Cũng bởi thần yêu nên khác thường.* 🡺 tạo nên sự tươi mới, trẻ trung, sức hấp dẫn của bài thơ. | **2. Tìm hiểu chân dung các nhân vật**  **a. Nhân vật Mị Nương**  - Con vua Hùng Vương thứ mười tám  **\*Ngoại hình**  - Xinh như tiên  - Tóc xanh,  - Viền má hây hây đỏ,  - Miệng bé thắm như san hô,  - Tay trắng nõn nà  - Hai chân nhỏ,  - Bao người mê nên làm thơ ca ngợi,…  **🡺 Xinh đẹp tuyệt trần, nền nã, nết na và rất đáng yêu.**  **\*Nội tâm**: Nghĩ vì mình mà xảy ra cuộc chiến khốc liệt giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh: *Mị Nương kinh hãi ngồi trong kiệu/Bỗng chợt nàng kêu, mắt lệ nhòa/ (Giọng kiêu hay buồn khoong ai hiểu/Nhưng thật dễ thương): “Ô! Vì ta!…*  **🡺 “Hiện đại hóa” nhân vật**  **b. Nhân vật Sơn Tinh, Thủy Tinh**  **\* Tài năng**  **Sơn Tinh**  - Phi bạch hổ  - Niệm chú đẩy đất vù lên cao  - Tay vẫy hùm  - Đạp long đất núi,…  **Thủy Tinh**  - Cưỡi lưng rồng uy nghi  - Bắt quyết hô mưa to gió lớn  - Giậm chân rung khắp làng gần quanh,……  **🡺 Cả hai nhân vật đều có phép thuật cao cường, sức mạnh vô địch**  **\* Cảnh giao tranh giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh**  **- Thủy Tinh**: *sóng cả gầm reo lăn như chớp, cưỡi lưng rồng hung hăng;* đội quân của Thủy Tinh có *cá voi quác mồm to muốn đớp, cá mập quẫy đuôi cuồng nhe răng,…*  **- Sơn Tinh**: *tức khắc niệm chú, đất nẩy vù lên cao;* đưa tay *vẫy hùm, voi, báo;* các con vật thì *đuôi quắp, nhe nanh, giơ vuốt, đạp long đất núi, gầm, xông xáo,* cuộc chiến khiến cho *máu vọt phì reo muôn ngấn hồng;* quang cảnh xung quanh thì *mây đen hăm hở bay mù mịt; sấm ran, sét động nổ lòe xanh…*  **🡺 Cảnh giao tranh dữ dội** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Tính chất kì ảo thể hiện như thế nào trong câu chuyện được kể bằng thơ này? Cách miêu tả những yếu tố kì ảo có gì đặc sắc?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lắng nghe, suy nghĩ, trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - GV nhận xét, đánh giá. | **3. Tính chất kì ảo trong bài thơ**  - **Những yếu tố kì ảo:**  + thần núi, thần nước mà cũng muốn lấy người trần làm vợ;  + thần nào cũng có những phép thần thông phi thường, có thể trổ tài ngay trước mặt mọi người;  + trong giao tranh, đội quân của Thủy Tinh là những loài thủy tộc ghê gớm;  + đội quân của Sơn Tinh là những con vật dữ tợn của chống rừng xanh;  + hằng năm vì mối thù không lấy được Mị Nương mà Thủy Tinh không bao giờ quên gây chiến….  **🡪 Cách miêu tả rất đặc sắc, thể hiện trí tưởng tượng phong phú, sáng tạo; khả năng liên tưởng tài tình, cách miêu tả giàu tính hài hước, vui nhộn.**  **🡺 Mang lại sự hấp dẫn, thú vị cho tác phẩm.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS khái quát nội dung, nghệ thuật của bài  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Xây dựng hình tượng nhân vật dáng dấp thần linh, với nhiều chi tiết hoang đường, kì ảo.  - Cách kể chuyện qua những vần thơ đầy lôi cuốn, hấp dẫn.  **2. Nội dung**  “Sơn Tinh, Thủy Tinh” là câu chuyện tưởng tượng kì ảo, giải thích hiện tượng lũ lụt và thể hiện sức mạnh ước mong của người Việt cổ muốn chế ngự thiên tai, đồng thời suy tôn, ca ngợi công lao dựng nước của các vua Hùng. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi RA KHƠI**

**1. Văn bản *Sơn Tinh – Thủy Tinh* được tác giảlấy cảm hứng từ tác phẩm nào để sáng tác?**

A. Từ truyện truyền kì Sơn Tinh – Thủy Tinh.

B. Tác giả tự sáng tạo ra nội dung.

C. Từ tập Liêu trai chí dị của Bồ Tùng Linh

**D. Từ truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh.**

**2. Đâu là chi tiết miêu tả vẻ đẹp của Mị Nương?**

A. Có một mắt ở trán.

**B. Tóc xanh viền má hây hây đỏ.**

C. Râu ria quăn xanh rìa.

D. Cưỡi lưng tồng uy nghi

**3. Phép lạ của Thủy Tinh không được miêu tả bằng những chi tiết nào?**

**A. Nhà lớn, đồi con lổm cổm bò.**

B. Bò lợn và cột nhà trôi theo dòng nước.

C. Ào ào mưa đổ xuống như thác.

D. Hất chòm râu xanh, bắt quyết hô mây to nước cả.

**4. Những chi tiết miêu tả ngoại hình của Mị Nương giúp em hình dung thế nào về nhân vật này?**

A. Mị Nương là một người con gái sắc sảo, bản lĩnh.

**B. Mị Nương là một người con gái xinh đẹp, đáng yêu.**

C. Mị Nương là một người con gái trưởng thành, chín chắn.

D. Mị Nương là một người con gái mạnh mẽ, khỏe khoắn.

**5. Nguyễn Nhược Pháp đã nhìn nhận trận chiến giữa Sơn Tinh, Thủy Tinh ở góc độ nào sau đây?**

A. Xuất phát từ sự đố kị, hiếu thắng của Thủy Tinh.

**B. Là câu chuyện của tình yêu, của lòng ghen.**

C. Ông chỉ đang bám sát diễn biến trong truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh.

D. Góc độ hiện thực về thiên tai lũ lụt ở đất nước ta.

**6. Văn bản *Sơn Tinh – Thủy Tinh* được viết theo thể loại gì?**

**A. Thơ tự do.**

B. Truyện cổ tích.

C. Truyền kì.

D. Truyền thuyết.

**7. Khi biết mình đến chậm hơn Sơn Tinh, Thủy Tinh đã làm gì?**

**A. Cưỡi lưng rồng hung hăng, muốn cướp lại Mị Nương.**

B. Càng giương oai, niệm chú đất nẩy vù lên cao.

C. Ghen tức, hoa tay thần vẫy hùm, voi, báo.

D. Áo bào phất phơ nụ cười bay, chấp nhận ra về.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV nêu nhiệm vụ: Theo em, điều gì làm nên sức hấp dẫn của bài thơ “Sơn Tinh – Thủy Tinh”? Vì sao?**

**- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn.** Bài thơ của Nguyễn Nhược Pháp cơ bản vẫn bám sát cốt truyện của truyền thuyết “Sơn Tinh, Thủy Tinh”, song vì đây là thơ trữ ình nên ông đã đưa vào trong bài thơ nhiều liên tưởng lạ, từ tả cảnh, tả người đến tả tình, khiến cho câu chuyện trở nên sinh động và duyên dáng lạ thường.

**- Nghệ thuật miêu tả nhân vật kết hợp giữa miêu tả ngoại hình và nội tâm** khiến nhân vật hiện lên rất sinh động, gần gũi, đời thường. Nhà thơ đã “hiện đại hóa” các nhân vật, từ Sơn Tinh, Thủy Tinh, Mị Nương đến Vua Hùng bằng cách đan xen những chi tiết miêu tả nội tâm tinh tế, khiến các nhân vật trong bài thơ trở nên gần gũi, “đời thường”, sống động, hấp dẫn và đáng yêu hơn.

**- Thể thơ tự do** với những câu thơ dài ngắn khác nhau; cách gieo vần và ngắt nhịp linh hoạt, co giãn tự nhiên.

**\* Hướng dẫn học ở nhà**

- Nắm được kiến thức ND và NT của VB

- Làm được các bài tập viết kết nối

- Chuẩn bị bài: Viết. Viết bài văn NL.................

- Đọc yêu cầu và bài phân tích tham khảo và trả lời câu hỏi sgk

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

- Phiếu học tập: số 1

**\* Phụ lục:**

Rubic đánh giá hoạt động thảo luận nhóm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| **Hình thức**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả | **1 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(6 điểm)** | **1 - 3 điểm**  Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm  Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **4 – 5 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **6 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| **Hiệu quả nhóm**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ  Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động | **1 điểm**  Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhát  Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động | **2 điểm**  Hoạt động gắn kết  Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo  Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................

---------------------------------------------------------------